

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HS-ST
Ngày: 21/9/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Thanh Liêm
2. Ông Lê Minh Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Khuyên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Ông Dương Ngọc Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2022/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022, đối với các bị cáo:

1/ Huỳnh Văn H, sinh năm 1988. Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1969 và bà Lê Thị H1, sinh năm 1967; anh chị em ruột có hai người, bị cáo là người thứ nhất; Vợ là Cao Thị Cẩm T, sinh năm 1995; Con tên Huỳnh Trọng H2, sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Văn V, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1976; anh chị em ruột có ba người, bị cáo là người thứ hai; Vợ là Võ Minh T1, sinh năm 2002; Bị cáo chưa có con.

Năm 2014, tham gia nghĩa vụ quân sự tại Trung đoàn 892, tỉnh An Giang đến tháng 8/2016 xuất ngũ về địa phương, làm nghề tài xế

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Nguyễn Toàn T2, sinh năm 1980. Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H3 (chết) và bà Nguyễn Thị K (chết); anh chị em ruột có bốn người, bị cáo là người thứ tư; Lý Tú Anh, sinh năm 1980 (đã ly hôn năm 2010); Con: có 02 người, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2005.

Tiền sự: Ngày 03/12/2021, bị Công an xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, nộp phạt ngày 05/01/2022.

Tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4/ Trần Thị T4, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S (chết) và bà Bùi Thị U(chết); anh chị em ruột có ba người, bị cáo là người thứ nhất; Chồng là Huỳnh Thanh L (chết); Con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1988.

Tiền sự: Ngày 03/5/2021, bị Công an xã Vĩnh Khánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, nộp phạt ngày 01/6/2021.

Tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5/ Lê Thị H4, sinh năm 1974. Nơi cư trú: ấp Trung Bình Tiến, xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn U1, sinh năm 1946 và bà Danh Thị P (chết); bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Chồng là Trần Anh T6, sinh năm 1970; Con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Nguyễn Thanh Đ1, sinh năm 1989. Nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

2/ Chị Nguyễn Thị Ngọc D1 (Nhí), sinh năm 1996. Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3/ Bà Nguyễn Thị T7, sinh năm 1980. Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

4/ Bà Ngô Thị Thùy T8, sinh năm 1976. Nơi cư trú: ấp T 2, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

5/ Chị Đặng Thị Bé T9, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

6/ Anh Võ Bình E, sinh năm 1989. Nơi cư trú: ấp V1, xã V, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

7/ Anh Lê Trường H6, sinh năm 1987. Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

8/ Ông Nguyễn Văn L3, sinh năm 1967. Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

9/ Anh Nguyễn Thành T10 (Đen), sinh năm 1983. Nơi cư trú: số 143C, L, ấp 7, xã Đ, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

10/ Chị Võ Thị Ngọc H8, sinh năm 1995. Nơi cư trú: khu vực T1, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

11/ Bà Hồ Thị T11, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

12/ Chị Nguyễn Thị H9, sinh năm 1988. Nơi cư trú: ấp Trung Phú 1, xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

13/ Bà Trần Thị Kim N3 (Phường), sinh năm 1974. Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người làm chứng:

1/ Ông Phạm Công T12, sinh năm 1980. Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

2/ Chị Lê Thị Huyền T13, sinh năm 1997. Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

3/ Bà Nguyễn Thị Thu H10, sinh năm 1980. Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

4/ Bà Nguyễn Thị Ngọc H11, sinh năm 1971. Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

5/ Chị Trần Phạm Duyên N4, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

6/ Bà Thạch Thị H12, sinh năm 1975. Nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

7/ Bà Nguyễn Thị V1, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

8/ Anh Nguyễn Văn Út E2, sinh năm 1995. Nơi cư trú: ấp Vĩnh Hiệp, xã Vĩnh Khánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

9/ Anh Nguyễn Toàn T13, sinh năm 1995. Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 01/4/2022, nhận được tố giác về tội phạm của quần chúng nhân dân, lực lượng Công an huyện Thoại Sơn đến nhà của Nguyễn Văn L3 ở tổ 2, ấp V, xã V, huyện T kiểm tra phát hiện Huỳnh Văn H, Nguyễn Văn V, Nguyễn Toàn T2, Trần Thị T4, Lê Thị H1, Nguyễn Thị Thu H10, Võ Bình E, Trần Phạm Duyên N4, Nguyễn Văn Út E2, Lê Trường H6, Nguyễn T2ên T13, Hồ Thị T11, Đặng Thị Bé T9, Nguyễn Thị Kim Ngân, Lê Thị Huyền T13, Võ Thị Ngọc H8, Nguyễn Thị H9, Phạm Công T12, Nguyễn Thanh Đ1, Nguyễn Thị Ngọc D1, Ngô Thị Thùy T8, Thạch Thị H12, Nguyễn Thành T10, Nguyễn Thị T7, Nguyễn Thị V1 có hành vi tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi bài 03 lá (bài cào) được thua bằng tiền, lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng trên chiếu bạc: tiền Việt Nam 2.000.000 đồng, 02 chiếc chiếu, 01 bộ bài tây đang sử dụng, 30 bộ bài tây chưa sử dụng cùng các công cụ dùng để đánh bạc và một số đồ vật, tài sản có liên quan.

Quá trình điều tra xác định, khoảng đầu tháng 3/2022, Huỳnh Văn H đến gặp Nguyễn Văn L3 hỏi mượn nhà ở ấp Vĩnh Thắng xã Vĩnh Khánh, huyện Thoại Sơn để tổ chức uống rượu, nhưng không cho Liêm biết tổ chức cho nhiều người tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi bài 03 lá (bài cào) ăn thua bằng tiền lấy tiền xâu. Để thực hiện, H chuẩn bị một chiếc chiếu, nhiều bộ bài tây và điện thoại thông báo cho các con bạc biết địa điểm tham gia đánh bạc, tiếp đó H phân công Nguyễn Văn V canh giữ, dẫn những người tham gia đánh bạc vào sòng bạc, còn H ở lại sòng bạc quản lý và thu tiền xâu của nhà cái, H quy định chỉ thu tiền xâu đối với nhà cái, nếu nhà cái thắng nhiều ván trở lên sẽ xâu 50.000 đồng, nếu thắng ít, thua hoặc huê không xâu, mỗi ván người chơi đặt cược từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng và thời gian đánh bạc từ khoảng 12 giờ đến 16 giờ, trong tuần tổ chức khoảng 3 lần đến 4 lần. Đến khoảng 12 giờ ngày 01/4/2022, H, V tổ chức cho khoảng 20 người tham gia đánh bạc được khoảng 10 ván, mỗi ván có từ 06 người đến 10 người tham gia đánh bạc. Khi bắt quả tang, có 16 người đang tham gia đánh bạc thu lợi được khoảng 300.000 đồng, thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, trong đó Trường làm nhà cái còn Thắm, Ngọc mỗi người đặt cược 50.000 đồng, T2, Hiệp, Triệu, Ngân, T4, Thúy mỗi người đặt cược 100.000 đồng, Diễm, Út Em, Hân mỗi người đặt cược 200.000 đồng, THy, Tiến, Đức mỗi người đặt cược 300.000 đồng và Thùy Trang bắt ăn có 300.000 đồng. Đồng thời còn thu giữ của Huỳnh Văn H 2.500.000 đồng tiền xâu đánh bạc, Nguyễn Thị Ngọc D1 1.000.000 đồng, Nguyễn Thị T7 390.000 đồng, Ngô Thị Thùy T8 2.050.000 đồng, Đặng Thị Bé T9 500.000 đồng, Nguyễn Thành T10 800.000 đồng, Nguyễn Thanh Đ1

1.637.000 đồng, Võ Thị Ngọc H8 200.000 đồng, Hồ Thị T11 2.330.000 đồng, Trần Thị Kim N3 2.500.000 đồng số tiền này dùng để đánh bạc.

Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 15.907.000 đồng.

Ngoài ra, Lê Thị H1 mang theo 1.100.000 đồng để tham gia đánh bạc, đặt cược 02 ván, mỗi ván 100.000 đồng thua, ván cuối không tham gia và bị thu giữ 900.000 đồng.

Ngày 08/4/2022, H, V, T4, Hạnh, T2 bị khởi tố để điều tra.

- *Vật chứng thu giữ*: 02 chiếc chiếu (đã qua sử dụng);
- 01 bộ bài tây (đã qua sử dụng);
- 30 bộ bài tây (chưa qua sử dụng);
- Số tiền 19.647.000 đồng.

Lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn L3 trình bày: Ngày 01/4/2022, Liêm đi khám bệnh tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, nên không biết việc H cùng những người khác đánh bài trong nhà. Liêm không cho H mượn nhà để tổ chức đánh bạc.

Võ Bình E, Trần Phạm Duyên N4, Nguyễn Văn Út E2, Lê Trường H6, Nguyễn T2, T13, Hồ Thị T11, Đặng Thị Bé T9, Trần Thị Kim N3, Võ Thị Ngọc H8, Nguyễn Thị H9, Phạm Công T12, Nguyễn Thanh Đ1, Nguyễn Thị Ngọc D1, Ngô Thị Thùy T8, Thạch Thị H12, Nguyễn Thành T10, Nguyễn Thị T7, Nguyễn Thị V1 trình bày: Sòng bạc do Huỳnh Văn H, Nguyễn Văn V tổ chức thu tiền xâu. Khoảng 12 giờ ngày 01/4/2021, Bình Em, Ngọc, Út Em, Hải, Triệu, Thúy, Thắm, Ngân, Ngọc Hân, Hường, Trường, Đức, Diễm, Trang, Hiệp, Tiến, THy, Thị Vân đến tham gia đánh bạc thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang như nội dung vụ án nêu trên. Trong đó:

Nguyễn Thị Ngọc D1 mang theo 2.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, đặt cược 10 ván, thua 800.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng.

Nguyễn Thị T7 mang theo khoảng 1.500.000 đồng để tham gia đánh bạc, đặt cược 04 ván, mỗi ván từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng đều thua, còn lại 390.000 đồng.

Ngô Thị Thùy T8 mang theo 2.050.000 đồng để tham gia đánh bạc, bắt ăn có 03 ván, mỗi ván từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

Đặng Thị Bé T9 mang theo 1.400.000 đồng để tham gia đánh bạc, đặt cược 20 ván, mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, ván cuối tham gia đặt 50.000 đồng, thua còn lại 500.000 đồng.

Võ Bình E mang theo khoảng 1.800.000 đồng để tham gia đánh bạc, đặt cược 04 ván, mỗi ván 100.000 đồng đều thua, ván cuối không tham gia, còn lại 1.400.000 đồng.

Lê Trường H6 mang theo 8.050.000 đồng, trong đó 1.050.000 đồng để tham gia đánh bạc, đặt cược 07 ván, ăn được 500.000 đồng, ván cuối không tham gia.

Trần Phạm Duyên N4 tham gia chơi được khoảng 06 ván, mỗi ván đặt cược 50.000 đồng đều thua.

Nguyễn Thành T10 mang theo 23.800.000 đồng, trong đó 800.000 đồng để tham gia đánh bạc, đặt cược 08 ván, mỗi ván 300.000 đồng.

Nguyễn Thanh Đ1 mang theo 13.200.000 đồng, trong đó 1.637.000 đồng để tham gia đánh bạc, đặt cược 02 ván, mỗi ván 300.000 đồng.

Thạch Thị H12 tham gia chơi được khoảng 04 ván, mỗi ván từ 50.000 đồng 100.000 đồng đều thua.

Nguyễn Thị V1 tham gia chơi được khoảng 05 ván, mỗi ván từ 50.000 đồng, ván cuối không tham gia.

Nguyễn Văn Út E2 tham gia chơi được khoảng 20 ván, mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng đều thua.

Võ Thị Ngọc H8 mang theo 30.500.000 đồng, trong đó 200.000 đồng để tham gia đánh bạc, đặt cược 01 ván cuối 200.000 đồng.

Nguyễn T2ện T13 tham gia chơi được 04 ván, mỗi ván đặt cược 100.000 đồng đều thua.

Hồ Thị T11 mang theo 2.330.000 đồng để tham gia đánh bạc, đặt cược khoảng 07 ván, mỗi ván 100.000 đồng.

Nguyễn Thị H9 mang theo 33.300.000 đồng, trong đó 300.000 đồng để tham gia đánh bạc, đặt cược 02 ván, mỗi ván 100.000 đồng, ván cuối không tham gia.

Trần Thị Kim N3 mang theo 2.500.000 đồng để tham gia đánh bạc, đặt cược 02 ván, mỗi ván 100.000 đồng.

Những người làm chứng Lê Thị Huyền T13, Nguyễn Thị Thu H10, Nguyễn Thị Ngọc H11 trình bày: Khoảng 13 giờ ngày 01/4/2022, Trang và Hồng chứng kiến Lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang nhiều người đang tham gia đánh bạc dưới hình thức bài 03 lá (bài cào) được thua bằng tiền trong nhà Liêm, do H tổ chức. Số tiền 9.200.000 đồng thu giữ trên người Hồng là của Hương đưa Hồng cất giữ để trả tiền thợ sửa nhà, mua đồ. Hương yêu cầu nhận lại số tiền.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo Huỳnh Văn H, Nguyễn Văn V, Nguyễn Toàn T2, Trần Thị T4, Lê Thị H1 đã khai nhận: Ngày 01/4/2022, H điện thoại mượn nhà của Liêm để tổ chức uống rượu, nhưng không nói cho Liêm biết cùng với V tổ chức đánh bạc cho nhiều người tham gia. Ngoài ra, bị cáo T2 còn tham gia đặt cược hai ván thua 200.000 đồng, T4 đặt cược một ván thua 100.000 đồng, V đặt cược một ván thua 100.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 33/CT-VKSTS-HS ngày 05/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang đã truy tố các bị cáo Huỳnh Văn H và Nguyễn Văn V về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Toàn T2, Trần Thị T4, Lê Thị H1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo và giữ nguyên truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H mức án từ 01 năm đến 02 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 04 năm.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V mức án từ 06 tháng đến 01 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 02 năm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Toàn T2 mức án từ 06 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”;

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị T4 mức án từ 06 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”;

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị H1 mức án từ 06 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”;

- Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không đề nghị áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Nói lời nói sau cùng, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng quy kết và nhận thức được việc làm sai trái của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong vụ án này còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sau khi vụ án xảy ra những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần T2ết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra và còn phù hợp lời khai những người làm chứng, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Ngày 01/4/2022, Huỳnh Văn H cùng Nguyễn Văn V đã thực hiện hành vi dùng nhà ở của Nguyễn Văn L3 để tổ chức cho 20 người tham gia đánh bạc bằng hình thức bài 3 lá (bài cào) được thua bằng tiền, thu lợi 300.000 đồng thì bị phát hiện, bắt quả tang với tổng số tiền dùng đánh bạc là 15.907.000 đồng (tiền thu giữ tại chiếu bạc 2.000.000 đồng, tiền thu giữ của những người tham gia đánh bạc là 13.907.000 đồng)

Trong đó, Nguyễn Toàn T2, Trần Thị T4, Lê Thị H1, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa được xóa tiền sự đến ngày 01/4/2022 T2 tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền 300.000 đồng; T4 tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền 200.000 đồng và Hạnh tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền 200.000 đồng.

Căn cứ vào quy định của pháp luật, hành vi của các bị cáo Huỳnh Văn H, Nguyễn Văn V đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nguyễn Toàn T2, Trần Thị T4, Lê Thị H1 đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét về tính chất vụ án thì thấy:

Mọi hình thức sát phạt nhau để ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, bởi nó là nguyên nhân làm tiêu tán tài sản, dẫn đến suy sụp kinh tế, phá vỡ hạnh phúc gia đình và làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến mọi mặt của đời sống nên bị pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo đứng trước phiên tòa hôm nay là những người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lười biếng lao động, có máu mê cờ bạc, thích sát phạt nhau mà dẫn thân vào con đường phạm tội. Trong vụ án thể hiện rõ 2 nhóm tội phạm, người nằm trong nhóm tổ chức đánh bạc và những người còn lại tham gia đánh bạc. Mỗi bị cáo đều có vai trò, vị trí khác nhau trong quá trình thực hiện tội phạm, do đó cần phải phân hóa tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án này.

Trước hết đối với bị cáo Huỳnh Văn H và Nguyễn Văn V cả hai bị cáo là người có đầy đủ sức khỏe nhưng không chịu lo lao động để tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân và gia đình, nhưng vì lười biếng lao động, háms lợi đã cấu kết với nhau tổ chức đánh bạc ăn thua bằng tiền cho trên 20 người chơi để thu tiền xâu. Để thực hiện, H đến gặp Nguyễn Văn L3 hỏi mượn nhà để tổ chức uống rượu nhưng thực tế làm nơi đánh bạc; bị cáo đã chuẩn bị một chiếc chiếu, mua nhiều bộ bài tây, liên hệ nhiều con bạc đến nhà của Liêm để đánh bạc, sau đó phân công Nguyễn Văn V canh giữ, dẫn đường cho các con bạc vào sòng bạc, còn H quản lý và thu tiền xâu.

Hành vi của 02 bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, xem thường pháp luật của nhà nước đã phạm vào điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cần có một mức án nghiêm đối với hai bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án này, bị cáo H là người giữ vai trò chính, còn bị cáo V chỉ là người giúp sức nên trách nhiệm hình sự bị cáo H cao hơn bị cáo V.

Đối với bị cáo Nguyễn Toàn T2, Trần Thị T4, Lê Thị H1, mặc dù đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa được xóa tiền sự, nhưng với bản tính ham mê cờ bạc, lười biếng lao động, bất chấp pháp luật, dẫn thân vào con đường phạm tội. Ngày 01/4/2022 T2 tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền 300.000 đồng; T4 đánh bạc số tiền 200.000 đồng và Hạnh đánh bạc số tiền 200.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, có tính chất, mức độ nguy hiểm như nhau nên mức án dành cho các bị cáo như nhau.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như các bị cáo đều thuộc thành phần lao động nghèo, không có nghề nghiệp ổn định, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; từ giai đoạn điều tra đến tại phiên tòa đều thành khẩn khai nhận tội, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Riêng bị cáo Nguyễn Toàn T2, Trần Thị T4, Lê Thị H1 được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử xét thấy: Do các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, học vấn thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; tại phiên tòa thật thà khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong thời gian tại ngoại, luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần T2ết cách ly ra khỏi đời sống xã hội bằng biện pháp chấp hành hình phạt tù và việc cho các bị cáo cải tạo tại địa phương không nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội và cũng đủ sức răn đe, cải tạo đối với các bị cáo.

[6] Về Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, là lao động nghèo, thực tế các bị cáo tổ chức đánh bạc và tham gia đánh bạc với số tiền không lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; đồng thời, không buộc các bị cáo bị xử phạt cải tạo không giam giữ khấu trừ thu nhập theo quy định.

[7] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn đã thu giữ các tài sản sau:

- 02 chiếc chiếu (đã qua sử dụng);
- 01 bộ bài tây (đã qua sử dụng);
- 30 bộ bài tây (chưa qua sử dụng);
- Số tiền 19.647.000 đồng.

Các vật chứng này phân hóa ra xử lý như sau:

- Đối với 02 chiếc chiếu (đã qua sử dụng);
- 01 bộ bài tây (đã qua sử dụng);
- 30 bộ bài tây (chưa qua sử dụng);

Là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu Hy.

Đối với số tiền 19.647.000 đồng đây là số tiền dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Đối với Võ Bình E, Trần Phạm Duyên N4, Nguyễn Văn Út E2, Lê Trường H6, Nguyễn T2ên T13, Hồ Thị T11, Đặng Thị Bé T9, Trần Thị Kim N3, Võ Thị Ngọc H8, Nguyễn Thị H9, Phạm Công T12, Nguyễn Thanh Đ1, Nguyễn Thị Ngọc D1, Ngô Thị Thùy T8, Thạch Thị H12, Nguyễn Thành T10, Nguyễn Thị T7, Nguyễn Thị V1, Nguyễn Văn V có hành vi tham gia đánh bạc là vi phạm pháp luật. Do những người này chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc hoặc đã bị kết án về tội đánh bạc hoặc tội tổ chức đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc đồng thời chuyển hồ sơ vi phạm cùng các đồ vật có liên quan của những người trên đến Công an xã Vĩnh Khánh để tiến hành xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với Lê Thị Huyền T13, Nguyễn Thị Thu H10 không tham gia đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trang, Hồng là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Thanh Liêm không cho Huỳnh Văn H mượn nhà để tổ chức đánh bạc và không được hưởng lợi gì từ việc H tổ chức đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Liêm về tội “Gá bạc” là có căn cứ.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Văn H và Nguyễn Văn V phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Toàn T2, Trần Thị T4 và Lê Thị H1 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 năm kể từ ngày tuyên án (ngày 21/9/2022).

Giao bị cáo Huỳnh Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Khánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Huỳnh Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật T2 hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật T2 hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm kể từ ngày tuyên án (ngày 21/9/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Văn V cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Khánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật T2 hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật T2 hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Toàn T2 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nhận được quyết định và bản sao bản án.

Giao bị cáo T2 cho Ủy ban nhân dân xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo T2 có trách nhiệm phối hợp

với Ủy ban nhân dân xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Trần Thị T4 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Khánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nhận được quyết định và bản sao bản án.

Giao bị cáo T4 cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Khánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo T4 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Khánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Lê Thị H1 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nhận được quyết định và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hạnh cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Hạnh có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 19.647.000 đồng;
- Tuyên bố tịch thu tiêu Hy:
- + 02 chiếc chiếu (đã qua sử dụng);
- + 01 bộ bài tây (đã qua sử dụng);
- + 30 bộ bài tây (chưa qua sử dụng);

(Vật chứng hiện do Chi cục T2 hành án dân sự huyện Thoại Sơn quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 25/QĐ-VKSTS ngày 05/8/2022).

Căn cứ Điều 23; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Huỳnh Văn H, Nguyễn Văn V, Nguyễn Toàn T2, Trần Thị T4 và Lê Thị H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã, phường, thị trấn nơi đương sự cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được T2 hành theo quy định tại Điều 2 Luật T2 hành án dân sự thì người được T2 hành án dân sự, người phải T2 hành án dân sự có quyền thỏa thuận T2 hành án, quyền yêu cầu T2 hành án, tự nguyện T2 hành án hoặc bị cưỡng chế T2 hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật T2 hành án dân sự; thời hiệu T2 hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T2 hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo đối với các bị cáo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan điều tra CA huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan THA hình sự huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Bị cáo, đương sự (để T2 hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CH TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Triều